

Số: 3138/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tặng danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” cho các tập thể
khỏi các cơ quan thi hành án dân sự địa phương năm 2019**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07/06/2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” năm 2019 cho 84 tập thể thuộc các cơ quan thi hành án dân sự địa phương (có tên trong danh sách kèm theo) đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành Tư pháp năm 2019.

Tiền thưởng cho các tập thể thực hiện theo quy định hiện hành.

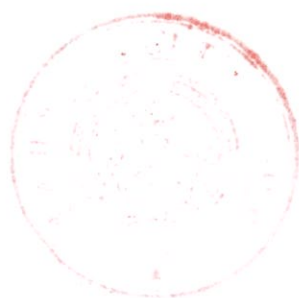
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp và Thủ trưởng các đơn vị có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *nr*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TĐKT.

**BỘ TRƯỞNG**
Lê Thành Long





BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÁC TẬP THỂ KHÔI CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG
ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU “CỜ THI ĐUA NGÀNH TƯ PHÁP” NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số: 3138 /QĐ-BTP ngày 23 tháng 12 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
2. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
3. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
4. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
5. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
6. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
7. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
8. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
9. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
10. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
11. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
12. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
13. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận;
14. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
15. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
16. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
17. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang;
18. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;
19. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
20. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
21. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn;
22. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên;
23. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;
24. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; *xx*

- 
25. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
 26. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;
 27. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;
 28. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
 29. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;
 30. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
 31. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam;
 32. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội;
 33. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;
 34. Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội;
 35. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;
 36. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;
 37. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
 38. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
 39. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;
 40. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;
 41. Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng;
 42. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;
 43. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
 44. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;
 45. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế;
 46. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam;
 47. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị;
 48. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
 49. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
 50. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh;
 51. Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;
 52. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
 53. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa;
 54. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum;
 55. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; *na*

56. Chi cục Thi hành án dân sự huyện KBang, tỉnh Gia Lai;
57. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk;
58. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa;
59. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
60. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
61. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
62. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận;
63. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;
64. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
65. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
66. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;
67. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;
68. Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;
69. Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
70. Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
71. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
72. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;
73. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu;
74. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
75. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
76. Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;
77. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
78. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
79. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
80. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An;
81. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng;
82. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
83. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;
84. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Tổng số: 84 tập thể./nn

